

Số: 103/2026/QĐST-HNGĐ

Sơn La, ngày 07 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 181/2026/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vì Thị Hằng N**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ H, phường T, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh **Cà Ngọc T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ H, phường T, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, các Điều 107, 110, 116, 117; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Vì Thị Hằng N** và anh **Cà Ngọc T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a, Về con chung: Anh **Cà Ngọc T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu **Cà Ngọc V**, sinh ngày 07/01/2013 và cháu **Cà Ngọc Huyền M**, sinh ngày 10/9/2015 đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vì Thị Hằng N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Cà Ngọc Huyền M, sinh ngày 10/9/2015. Mức cấp dưỡng là 4.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 4 năm 2026 cho đến khi cháu Cà Ngọc Huyền M đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Phương thức cấp dưỡng: cấp dưỡng hàng tháng vào ngày cuối cùng của tháng.

Sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

b, Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu toà án xem xét, giải quyết.

c, Về tài sản riêng và nợ chung: Đều không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

d, Về án phí: Chị Vì Thị Hằng N tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000322 ngày 19/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được tính theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 1 - Sơn La (2);
- THADS tỉnh Sơn La;
- UBND xã Mường La, tỉnh Sơn La (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thu Hà**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**KHU VỰC 1 - SƠN LA** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 103/2026/TB-TA

Sơn La, ngày 07 tháng 4 năm 2026

**THÔNG BÁO**  
**Kết quả xét xử vụ việc về hộ tịch**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Sơn La.

Căn cứ Luật Hộ tịch năm 2014; Điều 269 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 57 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Tòa án nhân dân khu vực 1 - Sơn La thông báo cho UBND xã M, tỉnh Sơn La về kết quả giải quyết vụ việc công nhận thuận tình ly hôn như sau:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 103/2026/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Sơn La giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vì Thị Hằng N**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ H, phường T, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh **Cà Ngọc T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ H, phường T, tỉnh Sơn La.

Tòa án nhân dân khu vực 1 - Sơn La đã quyết định: Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên, đã đăng ký kết hôn theo số 56/2012, ngày 19/6/2012 của UBND thị trấn Í, huyện M, tỉnh Sơn La.

Quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Tòa án nhân dân khu vực 1 - Sơn La thông báo cho UBND xã M, tỉnh Sơn La được biết để thực hiện việc ghi vào sổ hộ tịch.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thu Hà**

